TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 217/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/2020/TLST-VDS ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Báo Thủ B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Phùng Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường ĐX 081, Tổ 9, Khu phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Báo Thủ B và bà Phùng Ngọc H là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2015, ngày 24/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay, ông B và bà H thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B và bà H có 01 con chung tên Báo Vĩnh K, sinh ngày 30/7/2017. Ông B và bà H thỏa thuận con chung giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông B và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu

Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Báo Thủ B và bà Phùng Ngọc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2015, ngày 24/11/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp cho ông Báo Thủ B và bà Phùng Ngọc H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phùng Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Báo Vĩnh K, sinh ngày 30/7/2017. Ông Báo Thủ B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Báo Thủ B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở ông Báo Thủ B thực hiện quyền này.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Báo Vĩnh K Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Trường hợp ông B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà H thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông B.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có yêu cầu tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Báo Thủ B và bà Phùng Ngọc H mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050248 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường